

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 6 năm 2025

THÔNG TIN KHU ĐẤT CẦN THẨM ĐỊNH GIÁ

Để thực hiện việc chọn cạnh tranh đơn vị tư vấn có chức năng thẩm định giá các khu đất phải thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của Luật Đất đai, các Nghị định và Thông tư hướng dẫn thi hành. Sở Nông nghiệp và Môi trường chào thông tin khu đất cần thẩm định giá công khai trên Trang thông tin điện tử của Sở như sau:

1. Pháp lý

Quyết định số 4815/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố về chấp thuận cho Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ công ích quận 2 chuyển sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê đối với thửa đất số 120, tờ bản đồ số 35, 36, 46 và thửa đất số 126, tờ bản đồ số 29, 37, bộ địa chính phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2 tại Khu công nghiệp Cát Lái – cụm II, giai đoạn II tại quận 2 (nay là Thành phố Thủ Đức).

2. Vị trí khu đất:

- Vị trí và ranh giới khu đất được xác định theo bản đồ hiện trạng vị trí số 37892/CN-TNMT do Sở Tài nguyên và Môi trường duyệt ngày ngày 29 tháng 09 năm 2014.

- Thửa đất số 120, tờ bản đồ số 35, 36, 46, bộ địa chính phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, diện tích: 27.913,8m² và thửa đất số 126, tờ bản đồ số 29, 37, bộ địa chính phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2 diện tích: 19.940,9m² thuộc Khu công nghiệp Cát Lái – cụm II, giai đoạn II tại quận 2 (nay là Thành phố Thủ Đức).

3. Hình thức, thời hạn sử dụng đất:

- Hình thức sử dụng: sử dụng riêng.
- Mục đích sử dụng đất: đất khu công nghiệp.
- Thời hạn sử dụng: đến ngày 29 tháng 01 năm 2053.
- Nguồn gốc sử dụng đất: nhà nước cho thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê.

4. Mục đích của việc xác định giá đất: Làm cơ sở để Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ công ích quận 2 thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định.

5. Thời điểm thẩm định giá: tháng 10/2018 (theo Quyết định số 4815/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

6. Tiêu chí đánh giá cụ thể hồ sơ dự thầu: theo bản quy định ban hành kèm theo Quyết định số 2017/QĐ-UBND ngày 02 tháng 08 năm 2016 của Sở Tài nguyên và Môi trường (đã đăng trên website của Sở Tài nguyên và Môi trường).

7. Giá dự thầu: Theo điểm 4, mục 1, phần II của Hướng dẫn ban hành kèm theo Quyết định số 2017/QĐ-TNMT-KTĐ ngày 02 tháng 8 năm 2016:

Mức giá trần: **65.506.546** đồng.

Mức giá sàn: **32.753.273** đồng.

8. Thư báo giá phải được để trong phong bì dán kín có niêm phong.

9. Thời hạn nộp Thư báo giá (theo mẫu): 03 ngày làm việc kể từ ngày đăng thông tin trên website của Sở./.

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG